

NGHỊ QUYẾT

Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, khai thác bảo vệ tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Đơn Dương đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện; cùng với sự tham gia tích cực của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và người dân về quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn được nâng lên.

1. Những kết quả đạt được

Những năm qua, công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện về cơ bản đã đi vào nề nếp, đảm bảo đầy đủ hồ sơ thủ tục theo quy định về đất đai, môi trường, khoáng sản,... góp phần khai thác tiềm năng của địa phương, giải quyết việc làm,... Cung cấp, đáp ứng nguồn nguyên vật liệu xây dựng dân dụng và các công trình xây dựng khác tại địa phương. Những năm qua, địa phương đã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc “tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”; thường xuyên tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, san gạt, cải tạo mặt bằng trái phép trên địa bàn huyện.

Công tác bảo vệ môi trường đã và đang đi vào cuộc sống, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, đem lại những kết quả nhất định; góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xây dựng và phát triển huyện nông thôn mới kiểu mẫu; nhận thức của hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn về công tác bảo vệ môi trường ngày càng được nâng lên.

- Về rác thải rắn sinh hoạt: Nhiều tuyến đường, phố, khu dân cư, nơi công cộng thường xuyên duy trì vệ sinh, đảm bảo sạch đẹp; công tác thu gom,

vận chuyển, xử lý rác thải được tăng cường; phân loại xử lý chất thải rắn đang tập trung thực hiện; hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý bảo vệ môi trường cũng như diện mạo, cảnh quan trên địa bàn huyện. Tổ hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Công ty TNHH Công nghệ môi trường xanh tại thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô hiện nay đã đi vào hoạt động ổn định.

- Chất thải nguy hại: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 1494/KH-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 *“về lộ trình thu gom, vận chuyển, xử lý vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn huyện”* và Phương án số 500/PA-UBND ngày 02/5/2019 *“về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện”*. Đối với rác thải y tế, rác thải sinh hoạt thông thường được hợp đồng với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện thu gom, vận chuyển, xử lý; chất thải lây nhiễm, Trung tâm Y tế xử lý bằng lò đốt thuộc dự án *“Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên”* đưa vào hoạt động năm 2010 với công suất 20 kg/lần đốt.

- Chất thải cây trồng nông nghiệp và chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm: Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm cơ bản đã thực hiện các biện pháp vệ sinh thu gom và xử lý chất thải đảm bảo theo quy định.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1 Hạn chế, tồn tại

- Công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại một số địa phương chưa thật sự quyết liệt. Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, không phép, tập kết, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp vẫn còn diễn biến phức tạp. Một số doanh nghiệp được cấp phép hoạt động khoáng sản chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, công nghệ khai thác lạc hậu gây ô nhiễm môi trường, qua thanh kiểm tra còn phát hiện các sai phạm về đất đai, môi trường, khoáng sản... Trong quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đường giao thông, môi trường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành hiệu quả chưa cao; việc phát hiện các vi phạm về khai thác, sử dụng tài nguyên chưa kịp thời; xử lý thiếu kiên quyết, không đủ tính răn đe, ngăn chặn, càng làm tăng vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn chưa đi vào chiều sâu, chưa thường xuyên và chưa có biện pháp hữu hiệu để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư; một

số phong trào, hoạt động, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn chưa phát huy được hiệu quả. Tình trạng vứt, bỏ rác, phế thải, phế liệu bừa bãi còn diễn ra; việc thu gom, vận chuyển rác thải ở một số địa bàn có lúc chưa kịp thời, còn để tồn đọng rác qua ngày; ý thức tự giác của người dân trong việc phân loại và thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn còn hạn chế. Một số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm chưa chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn, nước thải theo quy định; việc xử lý chất thải là cây trồng từ sản xuất nông nghiệp chưa được đảm bảo.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, nhất là về đất đai chưa đồng bộ, thiếu thống nhất; thường xuyên sửa đổi, bổ sung; có khi chồng chéo, khó thực hiện; lĩnh vực tài nguyên là lĩnh vực rất nhạy cảm, phức tạp và liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân; cơ sở dữ liệu về tài nguyên lạc hậu, không đồng bộ, nhất là việc xác định nguồn gốc đất nhiều khi rất khó khăn.

Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là cấp cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn; việc kiểm tra, phát hiện, xử lý không kịp thời, chặt chẽ, thiếu kiên quyết.

- Sự phối hợp giữa các tổ chức đảng, chính quyền, giữa ngành với cấp có nơi, có lúc, có việc chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất, nhất là trong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao và cho thuê đất, tài nguyên khoáng sản. Trách nhiệm xử lý, giải quyết vi phạm chưa rõ ràng.

- Một số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức chưa đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình trong việc sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, thậm chí có trường hợp còn cố tình vi phạm các quy định của pháp luật. Tinh thần, thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, cán bộ địa chính chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường chưa thường xuyên, sâu rộng nên chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức đảng, chính quyền và Nhân dân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Quan điểm

- Tài nguyên khoáng sản là những tài nguyên có hạn và ngày càng cạn kiệt; là nguồn nguyên vật liệu chính để phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và đời sống của Nhân dân. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản phải bảo đảm nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên của tỉnh, huyện; vừa là nhiệm vụ cấp bách vừa là nhiệm vụ lâu dài, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, mọi tổ chức chính trị xã hội, người dân và của cả cộng đồng.

- Công tác bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn là nhiệm vụ quan trọng; góp phần thay đổi tích cực diện mạo, cảnh quan, môi trường, đáp ứng sự phát triển bền vững và tạo nền tảng hình thành không gian sống lý tưởng cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn góp phần cải thiện môi trường sống ngày càng bền vững. Đặc biệt, nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, đoàn thể, xã hội và nhân dân cùng thực hiện nghiêm và giám sát quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn ở địa phương; tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch 03-KH/HU ngày 25/9/2020 của Ban Thường vụ huyện ủy về phong trào ngày chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc cấp phép khai thác khoáng sản chủ yếu thông qua đấu giá; tỷ lệ thu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 100% và nguồn thu nộp ngân sách hàng năm tăng bình quân từ 20-25%; có ít nhất 50% đến năm 2025 và ít nhất 80% đến năm 2030 các doanh nghiệp đầu tư, thay đổi công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản.

- 100% cán bộ, công chức, đảng viên được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương về bảo vệ môi trường;

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường đạt 95%;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 60%;

- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định tại nông thôn đạt 90%, đô thị đạt trên 95%;
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định;
- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%;
- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách huyện.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường; Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã, thị trấn; tổ chức phối hợp tốt lực lượng liên ngành thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Địa phương nào để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường thì đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn đó phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và bị xử lý theo quy định.

3.2. Tập trung đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho các tầng lớp Nhân dân, phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận thông tin, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò giám sát của người dân, người có uy tín, già làng, trưởng thôn trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, tổ chức, cá nhân và mọi tầng lớp Nhân dân trong quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, giữ vững tình hình an ninh - trật tự.

3.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, mang tính hình thức, chỉ coi trọng phát triển kinh tế mà buông lỏng, xem nhẹ vấn đề bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện, quản lý và thực hiện hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tài chính về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện theo các quy định hiện hành của UBND tỉnh và văn bản quy phạm pháp luật liên quan; quản lý, giám sát chặt chẽ việc thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng, cải tạo và phục hồi môi trường.

3.4. Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn; nhất là trong thanh tra, kiểm tra, gắn với sự giám sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân để phát hiện, xử lý kịp thời, kiên quyết, đúng pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn trên địa bàn. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về khai thác tài nguyên khoáng sản; những hành vi làm biến dạng địa hình, làm suy giảm chất lượng đất, gây ô nhiễm môi trường.

3.5. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực từ cấp huyện đến cấp xã bảo đảm số lượng, chất lượng, đủ năng lực, có tính kế thừa, ổn định, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong tình hình mới.

3.6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ những quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; qua đó nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản, môi trường. Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp giữa các Mặt trận, đoàn thể và các ngành trong công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường trên địa bàn huyện.

3.7. Các cấp ủy, tổ chức Đảng thường xuyên quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản, môi trường; xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân không làm tròn trách nhiệm hoặc vi phạm. Gắn trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và bình xét danh hiệu tổ chức, gia đình văn hóa hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện cụ thể hóa các chủ trương để thực hiện Nghị quyết; tăng cường giám sát thực hiện công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường, phân loại xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết; chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện đạt kết quả. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Các Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết này và phổ biến sâu rộng đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời có biện pháp chỉ đạo.

4. Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện.

5. Các Tổ chức cơ sở Đảng theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa thành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để kịp thời chỉ đạo.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Đồng chí UVBTVTU phụ trách huyện (b/c),
- Thường trực HU, HĐND&UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Trương Văn Tùng